| | |
|---|---|
| **UỶ BAN NHÂN DÂN**<br>**ĐẶC KHU CỒN CỎ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 83/KH-UBND | *Cồn Cỏ, ngày 05 tháng 8 năm 2026* |

# KẾ HOẠCH
## Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đặc khu Cồn Cỏ năm 2026

Căn cứ Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 78/KH-UBND, ngày 28/7/2026 của UBND đặc khu Cồn Cỏ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đặc khu Cồn Cỏ giai đoạn 2026-2030;

Ủy ban nhân dân đặc khu Cồn Cỏ xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đặc khu Cồn Cỏ năm 2026 (gọi tắt là Chương trình), cụ thể như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

- Triển khai thực hiện hiệu quả chủ trương, chính sách, định hướng chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh đối với thực hiện Chương trình năm 2026.

- Tập trung huy động tất cả các nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cả hệ thống chính trị. Trong đó, cấp ủy Đảng và chính quyền đóng vai trò lãnh đạo, điều hành; Uỷ ban MTTQVN đặc khu và các đoàn thể có nhiệm vụ tuyên truyền, vận động; người dân vừa là chủ thể thực hiện vừa là đối tượng thụ hưởng thành quả đạt được từ các chương trình mục tiêu.

- Xác định rõ nội dung công việc, giải pháp, lộ trình, nguồn lực thực hiện, phân công trách nhiệm cụ thể và sự phối hợp của cơ quan, đơn vị, tổ chức CT-XH có liên quan trong triển khai thực hiện để đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu của

Chương trình trên địa bàn năm 2026.

- Phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và tình hình thực tế của địa phương; tạo sự đồng thuận, hưởng ứng cao của người dân trên địa bàn.

- Phát huy vai trò chủ thể của người dân để vươn lên thoát nghèo, theo phương châm 3 không: Không chấp nhận đói, nghèo; không trông chờ ỷ lại; không tự ti, thỏa mãn với kết quả đạt được. Khuyến khích người dân chủ động ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, phát triển sinh kế, nâng cao thu nhập, góp phần xây dựng đặc khu Cồn Cỏ phát triển xanh, bền vững, có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội phù hợp, có cảnh quan, môi trường sáng - xanh - sạch - đẹp; an ninh trật tự được đảm bảo.

**2. Yêu cầu**

- Việc triển khai thực hiện Chương trình phải đồng bộ, phù hợp với định hướng và các mục tiêu, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội và các kế hoạch khác có liên quan, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tiễn của đặc khu.

- Phát huy được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, mọi tổ chức và người dân, tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động, sự đồng thuận trong nhân dân và toàn xã hội; khơi dậy các tiềm năng, thế mạnh, nguồn lực của toàn xã hội để triển khai thực hiện Chương trình một cách hiệu quả, thiết thực, bền vững.

## II. NỘI DUNG

### 1. Mục tiêu

- Kiện toàn bộ máy chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện Chương trình; xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, kế hoạch và tổ chức thực hiện, ban hành cơ chế, chính sách, nguồn lực hỗ trợ triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình giai đoạn 2026-2030;

- Phấn đấu tăng thu nhập bình quân của người dân từ 7% trở lên so với năm 2025;

- Phấn đấu đến cuối năm 2026, tỷ lệ nghèo đa chiều bằng hoặc thấp hơn so với năm 2025 (Năm 2025 tỷ lệ nghèo đa chiều đạt 12,5%);

- Phấn đấu 100% người nghèo trong độ tuổi lao động, có nhu cầu học nghề được hỗ trợ đào tạo nghề, tập huấn và định hướng nghề nghiệp, được ưu tiên giới thiệu việc làm để có việc làm ổn định, tăng thu nhập; tỷ lệ trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học đúng độ tuổi đạt kế hoạch đề ra;

- 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo đủ điều kiện, hộ sinh sống tại vùng có điều kiện KTXH đặc biệt khó khăn có nhu cầu được tiếp cận vốn tín dụng để phát triển sản xuất, kinh doanh.

### 2. Các nhiệm vụ giải pháp trọng tâm

#### *2.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành*

- Thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình (gọi tắt là Ban Chỉ đạo), phân công nhiệm vụ cho các thành viên; kiện toàn cơ quan tham mưu giúp việc cho Ban Chỉ đạo.

- Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị liên quan theo chức năng nhiệm vụ xây

dựng kế hoạch, phương án cụ thể để triển khai thực hiện gắn với nghị quyết, chương trình, đề án, kế hoạch của tỉnh, đặc khu.

- Các cơ quan, đơn vị theo chức năng nhiệm vụ được phân công phụ trách bám sát hướng dẫn của cơ quan cấp trên, văn bản chỉ đạo, thường xuyên rà soát, đánh giá thực trạng, đề xuất giải pháp thực hiện phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

- Nâng cao trách nhiệm chính trị của từng tổ chức, cá nhân phụ trách, huy động người dân chung tay giảm nghèo bền vững. Có các giải pháp hiệu quả huy động các nguồn lực khác tham gia thực hiện chương trình; chú trọng triển khai thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất, bảo vệ môi trường, tạo sinh kế bền vững và nâng cao thu nhập cho người dân bên cạnh hoạt động đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội.

***2.2. Công tác thông tin, tuyên truyền, tập huấn***

- Đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao nhận thức của cán bộ và nhân dân về Chương trình. Đẩy mạnh thực hiện các cuộc vận động, các phong trào trong giảm nghèo bền vững (GNBV).

- Lồng ghép các chương trình, hoạt động cụ thể trong tuyên truyền, vận động về GNBV thông qua các hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội để tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền và các tầng lớp nhân dân về Chương trình, góp phần tạo được sự đồng thuận và phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự đồng thuận, chung sức của toàn xã hội trong triển khai thực hiện Chương trình.

- Thường xuyên, tích cực thông tin, tuyên truyền về các văn bản chỉ đạo của Trung ương, tỉnh, đặc khu và các nội dung liên quan của Chương trình trên Cổng thông tin điện tử và trên các nền tảng số.

- Kịp thời khuyến khích, động viên, khen thưởng các tập thể, cá nhân điển hình có thành tích xuất sắc trong tổ chức thực hiện.

***2.3. Công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá***

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình trên địa bàn, kịp thời khắc phục những tồn tại hạn chế; công khai, khách quan trong đánh giá, xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo; đảm bảo quyền tiếp cận các chính sách đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Tiếp tục phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và cộng đồng trong thực hiện chủ trương, cơ chế chính sách và việc huy động, sử dụng nguồn lực thực hiện Chương trình. Hoàn thiện, vận hành hiệu quả hệ thống giám sát, đánh giá đồng bộ, toàn diện và từng bước ứng dụng chuyển đổi số trong kiểm tra, giám sát, đánh giá đáp ứng yêu cầu quản lý của Chương trình.

***2.4. Huy động nguồn lực thực hiện***

Triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp để huy động nguồn lực thực hiện Chương trình theo hướng đảm bảo cân đối, phân bổ nguồn lực từ ngân sách

nhà nước cho các nội dung, hoạt động trọng tâm, có sức lan tỏa; ủy thác vốn tín dụng chính sách cho các hoạt động đa dạng hóa sinh kế, giảm nghèo cho người dân; tăng cường các hình thức hợp tác công tư và xã hội hóa để thu hút nguồn vốn đầu tư vào các lĩnh vực như: giao thông, hạ tầng du lịch, bảo vệ môi trường, cung cấp nước sạch, chuyển đổi số...

***2.5. Hoàn thiện quy hoạch và hệ thống kết cấu hạ tầng KT-XH***

- Hoàn thiện quy hoạch chung đảm bảo tính đồng bộ và liên kết, tích hợp với các quy hoạch khác, phù hợp với tình hình KT-XH của địa phương.

- Làm mới, duy tu, bảo dưỡng các tuyến đường; lắp đặt, duy trì hệ thống điện chiếu sáng tại các tuyến đường dân cư tập trung; xây dựng các tuyến đường kiểu mẫu "sáng - xanh - sạch - đẹp".

- Tiếp tục nâng cấp nhà văn hóa, thể dục thể thao; duy trì hoạt động hiệu quả hệ thống truyền thanh cơ sở; phối hợp nâng cấp cơ sở vật chất y tế, trường học, cảnh quan trường học xanh - sạch - đẹp.

- Đầu tư đồng bộ hạ tầng xanh, nhất là trồng, chăm sóc, bảo vệ cây xanh đường giao thông; cây xanh trong không gian công cộng được trồng, bảo vệ, phân loại và bố trí theo quy hoạch, quy chuẩn, tiêu chuẩn, phù hợp với chức năng từng khu vực, đảm bảo môi trường sinh thái, hài hòa, sinh động. Ưu tiên sử dụng vật liệu xanh cho các công trình công cộng.

***2.6. Phát triển sản xuất nâng cao thu nhập, phát triển nguồn nhân lực, giảm nghèo bền vững***

- Hỗ trợ phát triển các sản phẩm đặc trưng của địa phương như giảo cổ lam, cá khô, nước mắm...; hướng dẫn xây dựng bao bì, nhãn mác, truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Phấn đấu có 01 sản phẩm OCOP trên địa bàn; tăng cường quảng bá sản phẩm trên nền tảng số và tại các hội chợ xúc tiến thương mại.

- Hướng dẫn phát triển kinh tế hộ gia đình; tăng cường tiếp cận nguồn vốn tín dụng chính sách phục vụ phát triển sản xuất.

- Sử dụng có hiệu quả nguồn vốn sự nghiệp Chương trình MTQG để xây dựng và nhân rộng các mô hình sinh kế đa dạng, mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất hỗ trợ giảm nghèo, phù hợp với điều kiện và trình độ phát triển của địa phương.

***2.7. Nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, văn hóa cơ sở và bảo tồn giá trị văn hóa truyền thống.***

- Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"; xây dựng khu dân cư văn hóa, gia đình văn hóa; xây dựng nếp sống văn minh; giữ gìn bản sắc văn hóa truyền thống của địa phương.

- Duy trì chất lượng phổ cập giáo dục; phối hợp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và xây dựng môi trường học tập an toàn, thân thiện.

- Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân; duy trì tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế; tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm và chăm sóc sức khỏe cộng đồng.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội, chính sách đối với người có công, hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng yếu thế; lồng ghép

thực hiện hiệu quả các nội dung bình đẳng giới trong phát triển kinh tế - xã hội và giảm nghèo bền vững.

***2.8. Tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm, cải tạo cảnh quan và giữ vững an ninh trật tự xã hội***

- Tăng cường các biện pháp nhằm bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và tạo cảnh quan sáng - xanh - sạch - đẹp, hiện đại, hợp lý và giữ gìn được những nét đặc trưng và bản sắc truyền thống. Tiếp tục phát triển và nhân rộng các mô hình cây xanh, mô hình thông minh; tăng cường công tác quản lý an toàn thực phẩm, đẩy mạnh các phong trào "5 không, 3 sạch", "nhà sạch vườn đẹp", "phong trào nói không với rác thải nhựa"…

- Xây dựng hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường đáp ứng các yêu cầu về phân loại, thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt tại nguồn và thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt; Đẩy mạnh các giải pháp ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại (đệm lót sinh học, chế phẩm sinh học, …) để giảm thiểu ô nhiễm môi trường, nhất là ở những cơ sở sản xuất kinh doanh. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch tập trung; nâng cao tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải sinh hoạt.

- Tập trung xử lý các điểm nóng về an ninh trật tự xã hội; xây dựng và triển khai các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả tiêu chí an ninh, trật tự trong thực hiện Chương trình; phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo đảm an ninh, trật tự xã hội, an toàn giao thông trên địa bàn; đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; phát huy vai trò của nhân dân, các tổ chức CT-XH và người có uy tín trong cộng đồng trong giữ vững an ninh trật tự, an toàn xã hội. Quan tâm củng cố, xây dựng lực lượng tham gia đảm bảo an ninh trật tự ở cơ sở, đủ số lượng và đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu công tác đảm bảo an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội.

***2.9. Thực hiện công tác giảm nghèo và an sinh xã hội***

- Xây dựng và triển khai hiệu quả Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; lao động có thu nhập thấp năm 2026.

- Lồng ghép tích hợp trong các nội dung nhiệm vụ khác của Chương trình như về việc làm, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin; lồng ghép với các chương trình, đề án, nghị quyết khác của tỉnh để thực hiện giảm nghèo và an sinh xã hội.

**3. Nguồn lực thực hiện Chương trình**

Nguồn lực thực hiện Chương trình do ngân sách Trung ương hỗ trợ và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

**III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Các thành viên Ban Chỉ đạo đặc khu và phòng, ban, đơn vị trên địa bàn**

- Chủ động rà soát, đề xuất xây dựng đồng bộ các chương trình, kế hoạch, các dự án thành phần liên quan thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý để thúc đẩy triển khai thực hiện Chương trình.

- Tổ chức triển khai thực hiện các nội dung Chương trình giai đoạn 2026-2030 và năm 2026 đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả; đề xuất các chỉ tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch thực hiện các nội dung thuộc lĩnh vực ngành quản lý. Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các tiêu chí, các nội dung thành phần.

- Rà soát, đánh giá các chỉ tiêu giảm nghèo; tập trung thực hiện các giải pháp duy trì kết quả giảm nghèo bền vững, không để tái nghèo, đồng thời nâng cao chất lượng đời sống và khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người dân trên địa bàn.

- Các phòng, ban, cơ quan chuyên môn tập trung thực hiện các nội dung của Chương trình theo kế hoạch đề ra.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và biểu dương, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến.

**2. Phòng Kinh tế - Xã hội**

- Là cơ quan thường trực tham mưu, tổ chức thực hiện, theo dõi, đôn đốc tiến độ thực hiện các nhiệm vụ, tổng hợp báo cáo của UBND đặc khu, Ban Chỉ đạo đặc khu định kỳ theo quy định hoặc đột xuất theo yêu cầu của UBND đặc khu.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu xây dựng và hoàn thiện hệ thống các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, các cơ chế, chính sách, quy định và hướng dẫn cụ thể các nội dung thực hiện Chương trình trên địa bàn giai đoạn 2026- 2030 và năm 2026 theo quy định, hướng dẫn của Trung ương và của tỉnh.

- Chủ động phối hợp với các cơ quan có liên quan trong tổ chức triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Chương trình, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu năm 2026 của Chương trình trên địa bàn.

- Tham mưu UBND đặc khu quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn thực hiện Chương trình.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) trên địa bàn.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức tuyên truyền, tập huấn nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ thực hiện Chương trình.

**3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đặc khu và các tổ chức chính trị - xã hội**

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và người dân tham gia thực hiện chương trình; phát huy vai trò giám sát cộng đồng trong thực hiện các công trình, dự án trên địa bàn; phối hợp tổ chức các hội nghị tập huấn các văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình giai đoạn 2026-2030.

- Vận động người dân đóng góp ngày công, chỉnh trang cảnh quan môi trường; thực hiện tốt Phong trào thi đua "Dân vận khéo"; xây dựng các mô hình, điển hình "Dân vận khéo"; phối hợp với các đơn vị liên quan tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và phản biện việc triển khai các chương trình, dự án trong GNBV ở cộng đồng dân cư.

**4. Ban Điều hành Khu dân cư**

- Vận động người dân tham gia vệ sinh môi trường, chỉnh trang nhà cửa, đường trong khu dân cư; quản lý, duy trì hiệu quả các công trình cộng đồng tại khu dân cư. Đẩy mạnh công tác chỉnh trang cảnh quan môi trường, tạo không gian xanh sạch đẹp.

- Chủ động rà soát các hộ có hoàn cảnh khó khăn để đề xuất hỗ trợ kịp thời.

- Chú trọng công tác phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người dân đặc biệt là những người có hoàn cảnh khó khăn, đối tượng yếu thế.

- Phối hợp giải quyết kịp thời các phát sinh tại khu dân cư; định kỳ báo cáo UBND đặc khu kết quả thực hiện.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững trên địa bàn đặc khu Cồn Cỏ năm 2026. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, kịp thời báo cáo về Ủy ban nhân dân đặc khu, Ban Chỉ đạo đặc khu (qua Phòng Kinh tế - Xã hội) để xem xét, chỉ đạo thực hiện./.

***Nơi nhận:***
- UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường; (B/cáo)
- BTV Đảng uỷ;
- CT, PCT UBND đặc khu;
- Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị;
- Lưu: VT, KTXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**
**CHỦ TỊCH**

**Trần Xuân Anh**